

Trung An, ngày 01 tháng 11 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH

Từ ngày 01/01/2021 đến 31/10/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

(Tên đơn vị) công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý (6 tháng/cả năm) như sau:

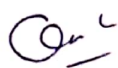
ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	2.047.906.124	778.191.124	38,0%	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0		
1	Lệ phí				
2	Phí				
3	Thu thỏa thuận	2.047.906.124	778.191.124	38,0%	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.047.906.124	778.191.124	38,0%	
	Năm trước chuyển sang	129.806.124	129.806.124	100,0%	
	- Nguồn Hai buổi	21.237.008	21.237.008	100%	
	- Nguồn Tin học	8.252.848	8.252.848	100%	
	- Nguồn Tiếng anh tăng cường	12.332.320	12.332.320	100%	
	- Nguồn Thiết bị bán trú	9.557.000	9.557.000		
	- Nguồn TCPV bán trú	12.812.000	12.812.000	100%	
	- Nguồn Vệ sinh bán trú	3.182.000	3.182.000	100%	
	- Nguồn Căn tin	28.000.000	28.000.000	100%	
	- Nguồn phổ cập bơi lội	34.432.948	34.432.948	100%	
	- Nguồn tiếng anh bán trú	-	-		
	Thu trong năm	1.918.100.000	648.385.000	33,8%	
	- Nguồn Hai buổi	721.980.000	315.960.000	43,8%	
	- Nguồn Tin học	308.070.000	146.755.000	47,6%	
	- Nguồn Tiếng anh tăng cường	143.550.000	78.650.000	54,8%	
	- Nguồn Thiết bị bán trú	15.000.000		0,0%	
	- Nguồn TCPV bán trú	135.000.000	50.400.000	37,3%	
	- Nguồn Vệ sinh bán trú	40.500.000	15.180.000	37,5%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	- Nguồn Căn tin	90.000.000	40.000.000	44,4%	
	- Nguồn học kỹ năng sống	432.000.000	-	0,0%	
	- Nguồn phổ cập bơi lội	32.000.000	1.440.000	4,5%	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	2.047.906.124	498.089.544	24,3%	
I	Chi sự nghiệp trong kỳ báo cáo	2.047.906.124	498.089.544	170%	
	- Nguồn Hai buổi	743.217.008	275.918.480	37%	
	- Nguồn Tin học	316.322.848	100.214.064	32%	
	- Nguồn Tiếng anh tăng cường	155.882.320	59.667.000	38%	
	- Nguồn Thiết bị bán trú	24.557.000	-	0%	
	- Nguồn TCPV bán trú	147.812.000	46.130.000	31%	
	- Nguồn Vệ sinh bán trú	43.682.000	9.920.000	23%	
	- Nguồn Căn tin	118.000.000	-	0%	
	- Nguồn học kỹ năng sống	432.000.000	-	0%	
	- Nguồn phổ cập bơi lội	66.432.948	6.240.000	9%	
	Tồn cuối kỳ báo cáo	-	280.101.580		
	- Nguồn Hai buổi	-	61.278.528		
	- Nguồn Tin học	-	54.793.784		
	- Nguồn Tiếng anh tăng cường	-	31.315.320		
	- Nguồn Thiết bị bán trú	-	9.557.000		
	- Nguồn TCPV bán trú	-	17.082.000		
	- Nguồn Vệ sinh bán trú	-	8.442.000		
	- Nguồn Căn tin	-	68.000.000		
	- Nguồn phổ cập bơi lội	-	29.632.948		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.635.464.827	6.803.684.923	53,8%	
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.635.464.827	6.803.684.923	53,8%	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.635.464.827	6.803.684.923	53,8%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.298.124.194	4.706.261.439	50,6%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.337.340.633	2.097.423.484	62,8%	

Ngày 01 tháng 11 năm 2021

Người lập bảng



Trần Thị Kiều Oanh

Thủ trưởng đơn vị



